

SỞ TƯ PHÁP BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Số: 239/TB-TTĐG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 02 tháng 11 năm 2023



THÔNG BÁO

(Về đấu giá QSD đất ở tại Khu quy hoạch dân cư xã Cát Tài, huyện Phù Cát - đợt 1)

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tổ chức đấu giá tài sản quyền sử dụng đất ở, như sau:

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với 56 lô đất ở tại khu QH dân cư thôn Chánh Danh, xã Cát Tài, huyện Phù Cát, thuộc TBD 15 và TBD 16, cụ thể:

+ Khu ĐÔ – 05 khu dân cư thôn Chánh Danh, xã Cát Tài thuộc TBD 16 gồm 22 lô: Từ lô số 01 đến lô số 22.

+ Khu ĐÔ - 06 khu dân cư thôn Chánh Danh, xã Cát Tài thuộc TBD 15; 16 gồm 34 lô: Từ lô số 01 đến lô số 34.

Mục đích sử dụng đất: Đất ở; thời hạn sử dụng đất: Lâu dài; không có tài sản gắn liền trên đất.

2. Ký hiệu, vị trí, tờ bản đồ, diện tích, giá khởi điểm, khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất, cụ thể:

a) Cuộc đấu giá và công bố giá lúc 08 giờ 00 phút, ngày 24/11/2023 (đợt 1) gồm: 56 lô, cụ thể:

STT	Lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí thửa đất theo quy định tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019	Giá đề xuất (đồng/m ²)	Hệ số lợi thế	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
I	KHU ĐÔ-05	4.644,88				14.080.000.000	2.816.000.000	11.000.000	
1	01 (lô góc)	217,28	Đường bê tông đi Cảnh An (Từ đường ĐT 633 đến Cầu ông Tờ)	3.200.000	1,2	835.000.000	167.000.000	500.000	26.000.000
2	02	218,01		3.200.000	1,0	698.000.000	139.600.000	500.000	21.000.000
3	03	216,31		3.200.000	1,0	692.000.000	138.400.000	500.000	21.000.000
4	04	214,62		3.200.000	1,0	687.000.000	137.400.000	500.000	21.000.000
5	05	212,92		3.200.000	1,0	681.000.000	136.200.000	500.000	21.000.000

STT	Lô đất	Diện tích (m ²)		Giá đề xuất (đồng/m ²)	Hệ số lợi thế	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
6	06	211,23		3.200.000	1,0	676.000.000	135.200.000	500.000	21.000.000
7	07 (lô góc)	187,51		3.200.000	1,2	720.000.000	144.000.000	500.000	22.000.000
8	08	224,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	605.000.000	121.000.000	500.000	19.000.000
9	09	224,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	605.000.000	121.000.000	500.000	19.000.000
10	10	224,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	605.000.000	121.000.000	500.000	19.000.000
11	11	224,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	605.000.000	121.000.000	500.000	19.000.000
12	12 (lô góc)	187,50	Khu vực 1	2.700.000	1,2	608.000.000	121.600.000	500.000	19.000.000
13	13	200,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
14	14	200,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
15	15	200,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
16	16	200,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
17	17	200,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	540.000.000	108.000.000	500.000	17.000.000
18	18 (lô góc)	187,50	Khu vực 1	3.000.000	1,2	675.000.000	135.000.000	500.000	21.000.000
19	19	224,00	Khu vực 1	3.000.000	1,0	672.000.000	134.400.000	500.000	21.000.000
20	20	224,00	Khu vực 1	3.000.000	1,0	672.000.000	134.400.000	500.000	21.000.000
21	21	224,00	Khu vực 1	3.000.000	1,0	672.000.000	134.400.000	500.000	21.000.000
22	22	224,00	Khu vực 1	3.000.000	1,0	672.000.000	134.400.000	500.000	21.000.000

STT	Lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí thửa đất theo quy định tại Quyết định số 65/2019/ QĐ-UBND ngày 18/12/2019	Giá đề xuất (đồng/m ²)	Hệ số lợi thế	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
II	KHU ĐD-06	7.083,36				18.872.000.000	3.774.400.000	11.600.000	
1	01 (lô góc)	175,66	Đường bê tông đi Cảnh An (Từ đường ĐT 633 đến Cầu ông Tờ)	3.200.000	1,2	675.000.000	135.000.000	500.000	21.000.000
2	02	177,82		3.200.000	1,0	570.000.000	114.000.000	500.000	18.000.000
3	03	190,07		3.200.000	1,0	608.000.000	121.600.000	500.000	19.000.000
4	04	202,33		3.200.000	1,0	647.000.000	129.400.000	500.000	20.000.000
5	05	214,58		3.200.000	1,0	687.000.000	137.400.000	500.000	21.000.000
6	06	226,84		3.200.000	1,0	726.000.000	145.200.000	500.000	22.000.000
7	07	239,09		3.200.000	1,0	765.000.000	153.000.000	500.000	23.000.000
8	08 (lô góc)	248,06		3.200.000	1,2	953.000.000	190.600.000	500.000	29.000.000
9	09	233,39	Khu vực 1	2.200.000	1,0	513.000.000	102.600.000	500.000	16.000.000
10	10	235,15	Khu vực 1	2.200.000	1,0	517.000.000	103.400.000	500.000	16.000.000
11	11	233,32	Khu vực 1	2.200.000	1,0	513.000.000	102.600.000	500.000	16.000.000
12	12	231,49	Khu vực 1	2.200.000	1,0	509.000.000	101.800.000	500.000	16.000.000
13	13	229,66	Khu vực 1	2.200.000	1,0	505.000.000	101.000.000	500.000	16.000.000
14	14	227,84	Khu vực 1	2.200.000	1,0	501.000.000	100.200.000	500.000	16.000.000
15	15	226,01	Khu vực 1	2.200.000	1,0	497.000.000	99.400.000	200.000	15.000.000
16	16	224,18	Khu vực 1	2.200.000	1,0	493.000.000	98.600.000	200.000	15.000.000
17	17	222,35	Khu vực 1	2.200.000	1,0	489.000.000	97.800.000	200.000	15.000.000
18	18	220,52	Khu vực 1	2.200.000	1,0	485.000.000	97.000.000	200.000	15.000.000
19	19	218,69	Khu vực 1	2.200.000	1,0	481.000.000	96.200.000	200.000	15.000.000

STT	Lô đất	Diện tích (m ²)	Vị trí thửa đất theo quy định tại Quyết định số 65/2019/ QĐ-UBND ngày 18/12/2019	Giá đề xuất (đồng/m ²)	Hệ số lợi thế	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
20	20	216,87	Khu vực 1	2.200.000	1,0	477.000.000	95.400.000	200.000	15.000.000
21	21	215,04	Khu vực 1	2.200.000	1,0	473.000.000	94.600.000	200.000	15.000.000
22	22 (lô góc)	200,73	Khu vực 1	2.700.000	1,2	650.000.000	130.000.000	500.000	20.000.000
23	23	295,34	Khu vực 1	2.700.000	1,0	797.000.000	159.400.000	500.000	24.000.000
24	24	178,33	Khu vực 1	2.700.000	1,0	481.000.000	96.200.000	200.000	15.000.000
25	25	180,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
26	26	180,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
27	27	180,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
28	28	180,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
29	29	180,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
30	30	180,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
31	31	180,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
32	32	180,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
33	33	180,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
34	34	180,00	Khu vực 1	2.700.000	1,0	486.000.000	97.200.000	200.000	15.000.000
Tổng cộng: 56 lô		11.728,24				32.952.000.000	6.590.400.000	22.600.000	

*** Tổng giá khởi điểm của tài sản: 32.952.000.000 đồng** (Ba mươi hai tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu đồng) chưa bao gồm phí trước bạ và các khoản phí theo quy định.

*** Thời gian, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ hợp lệ đăng ký tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá và thời gian địa điểm tổ chức đấu giá.**

- Thời gian bán hồ sơ tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết thông báo việc đấu giá tài sản cho đến 16 giờ 00' ngày 21/11/2023, tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

- Thời gian, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá hợp lệ: Kể từ ngày niêm yết thông báo việc đấu giá tài sản đến 16 giờ 00 phút, ngày 21/11/2023, tại Hội trường UBND xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

- Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: Lúc 08 giờ 00 phút, ngày 24/11/2023 tại Hội trường UBND xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

b) Cuộc đấu giá và công bố giá lúc 08 giờ 00 phút, ngày 01/12/2023 (đợt 2) gồm các lô đất không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá ngày 24/11/2023, sẽ tổ chức đấu giá vào thời gian và địa điểm sau (có bảng kê chi tiết các lô kèm theo).

- Thời gian bán hồ sơ tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết thông báo việc đấu giá tài sản cho đến 16 giờ 00' ngày 28/11/2023, tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

- Thời gian, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá hợp lệ: Kể từ ngày niêm yết thông báo việc đấu giá tài sản đến 16 giờ 00 phút, ngày 28/11/2023, tại Hội trường UBND xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Thời gian, địa điểm đấu giá: Lúc 08 giờ 00 phút, ngày 01/12/2023 tại Hội trường UBND xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

c) Cuộc đấu giá và công bố giá lúc 08 giờ 00 phút, ngày 08/12/2023 (đợt 3) gồm các lô đất không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá ngày 01/12/2023, sẽ tổ chức đấu giá vào thời gian và địa điểm sau (có bảng kê chi tiết các lô kèm theo).

- Thời gian bán hồ sơ tham gia đấu giá: Kể từ ngày niêm yết thông báo việc đấu giá tài sản cho đến 16 giờ 00' ngày 05/12/2023, tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

- Thời gian, địa điểm bán và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá hợp lệ: Kể từ ngày niêm yết thông báo việc đấu giá tài sản đến 16 giờ 00 phút, ngày 05/12/2023, tại Hội trường UBND xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Thời gian, địa điểm đấu giá: Lúc 08 giờ 00 phút, ngày 08/12/2023 tại Hội trường UBND xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Ghi chú: Các lô đất không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá sẽ thu hồ sơ hợp lệ vào thứ Ba và tổ chức đấu giá vào lúc 08 giờ ngày thứ Sáu các tuần tiếp theo (nếu có) có thông báo và bảng kê cụ thể kèm theo.

Trường hợp có sự thay đổi ngày, giờ và thời gian địa điểm tổ chức cuộc đấu giá sẽ thông báo cụ thể.

3. Thời gian, địa điểm xem thực trạng tài sản, hồ sơ, tài liệu về tài sản đấu giá: Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến ngày mở cuộc đấu giá tại:

+ Khu ĐƠ – 05 khu QH dân cư thôn Chánh Danh, xã Cát Tài thuộc TĐ 16 gồm 22 lô: Từ lô số 01 đến lô số 22.

+ Khu ĐƠ - 06 khu QH dân cư thôn Chánh Danh, xã Cát Tài thuộc TĐ 15; 16 gồm 34 lô: Từ lô số 01 đến lô số 34 và tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát hoặc tại UBND xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

4. Bước giá: Bước giá để đấu giá quyền sử dụng đất là phần chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên cao hơn giá khởi điểm hoặc phần chênh lệch giữa lần trả giá sau lớn hơn lần trả giá trước liền kề. Trong các vòng đấu giá, người tham gia đấu giá trả giá tròn bước giá. Bước giá do người có tài sản Thông báo, cụ thể:

- * Các lô đất có giá khởi điểm từ 200 đến dưới 300 triệu đồng, có bước giá là 9 triệu đồng;
- * Các lô đất có giá khởi điểm từ 300 đến dưới 400 triệu đồng, có bước giá là 12 triệu đồng;
- * Các lô đất có giá khởi điểm từ 400 đến dưới 500 triệu đồng, có bước giá là 15 triệu đồng;
- * Các lô đất có giá khởi điểm từ 500 triệu đồng trở lên, có bước giá là 3,0% giá khởi điểm (làm tròn số). (có bảng kê chi tiết kèm theo tại điểm a mục 2).

- Tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp) của cuộc đấu giá, người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá tối thiểu bằng giá khởi điểm hoặc trả giá khởi điểm cộng bước giá nhưng phải trả tròn bước giá.

- Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm ít nhất tròn một bước giá.

5. Hình thức đấu giá: Được kết hợp thực hiện giữa bỏ phiếu gián tiếp (bỏ phiếu trả giá ngay từ khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá) và đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

6. Phương thức đấu giá: Bán riêng từng lô đất bằng phương thức trả giá lên.

7. Người có tài sản đấu giá: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát - Địa chỉ: 46 Trần Quốc Toàn, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

8. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành, có nhu cầu đăng ký đấu giá tài sản trên, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước 20% giá khởi điểm của lô đất (làm tròn số) đúng theo quy định (có bảng kê chi tiết kèm theo). Những người có quan hệ là vợ chồng, cha con, mẹ con, anh chị em ruột không được đăng ký tham gia đấu giá trong cùng một lô đất, thửa đất hoặc khu đất và theo quy định tại Điều 3 của Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Nếu người khác tham gia đấu giá thay thì phải có ủy quyền của người tham gia đấu giá. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng Hợp đồng ủy quyền có Công chứng theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực Hợp đồng, giao dịch.

Hồ sơ hợp lệ cho từng lô đất gồm:

- 01 Đơn đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất (bản chính); ghi đầy đủ các thông tin trên đơn đăng ký (nộp đơn theo từng lô).

Trong đơn đăng ký tham gia đấu giá, phải ghi rõ địa chỉ cụ thể như: Số nhà, tên đường hoặc thôn (Khu phố, khu vực); xã, phường (Thị trấn); huyện (Thị xã, thành phố);

ting hoặc thành phố trực thuộc Trung ương. Ghi rõ số điện thoại liên lạc, trường hợp không có số điện thoại để liên lạc thì cung cấp (ghi) số điện thoại của người thân có số điện thoại liên lạc được theo quy định.

- 01 Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân (bản photo);
- Giấy nộp tiền đặt trước (bản chính hoặc bản phô tô);
- Phiếu thu hoặc Giấy nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá (bản chính hoặc bản phô tô) nộp riêng cho từng lô đất;
- 01 phiếu trả giá vòng gián tiếp (vòng 1) và 01 bì thư đựng phiếu trả giá.

Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá phải được điền đầy đủ tất cả các thông tin. Trường hợp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá không điền đầy đủ các thông tin được xem như là không hợp lệ và bị loại không được tham gia cuộc đấu giá. Tuyệt đối không được giả mạo chữ ký để đăng ký tham gia đấu giá và trả giá khi chưa có sự ủy quyền theo quy định pháp luật của người đăng ký tham gia đấu giá.

Tất cả các loại giấy tờ nêu trên được bỏ vào 01 (một) bì đựng hồ sơ đăng ký đấu giá và bì đựng hồ sơ đăng ký đấu giá được bảo mật, tại mép bì thư được dán hồ và ký tại mép dán của bì thư bỏ vào thùng phiếu đựng hồ sơ đăng ký đấu giá trước ngày, giờ hết hạn đăng ký tham gia đấu giá.

Giá bỏ phiếu trả giá vòng đấu giá gián tiếp ít nhất bằng giá khởi điểm hoặc giá khởi điểm + (cộng) thêm bước giá, nhưng phải trả tròn bước giá.

Ví dụ: Giá trả = Giá khởi điểm hoặc giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên.

Trong các vòng đấu giá, người tham gia đấu giá trả giá tròn bước giá.

Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm ít nhất tròn một bước giá.

Số tiền đặt trước và phí hồ sơ tham gia đấu giá do tổ chức, cá nhân nộp và phải nộp riêng cho từng lô đất và nộp bằng chuyển khoản vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại các Ngân hàng sau:

- * TK số: 4300.201.003401 tại Ngân hàng N₀&PTNT - CN Bình Định.
- * TK số: 4301.21191.0020 tại Ngân hàng N₀&PTNT - CN Quy Nhơn.
- * TK số: 117.0000.21160 tại Ngân hàng Công Thương - CN Bình Định.
- * TK số: 117.0000.75999 tại Ngân hàng Công Thương - CN Phú Tài.
- * TK số: 0431.000.197020 tại Ngân hàng Ngoại Thương – CN Quy Nhơn
- * TK số: 580.10000.929389 tại Ngân hàng BIDV - CN Bình Định
- * TK số: 0051.00000.6979 tại Ngân hàng Ngoại Thương - CN Bình Định

Khoản tiền đặt trước là khoản tiền không phát sinh lãi suất

Tiền đặt trước tham gia đấu giá nộp bằng chuyển khoản và nộp đúng số tiền theo thông báo đã quy định; tiền hồ sơ tham gia đấu giá nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản. Nội dung chuyển khoản phải ghi rõ: Chuyển tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá đất xã Cát Tài; tiền đặt trước tham gia đấu giá và

tiền hồ sơ tham gia đấu giá nộp riêng lẻ cho từng lô đất. Đối với chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện tên của người tham gia đấu giá.

Người tham gia đấu giá khi nộp tiền đặt trước và phí hồ sơ tham gia đấu giá phải nộp riêng từng lô

Nếu người khác chuyển (nộp) tiền thay thì phần nội dung chuyển (nộp) tiền phải thể hiện tên của người đăng ký tham gia đấu giá.

-Người tham gia đấu giá (đăng ký tham gia đấu giá và dự cuộc đấu giá), phải tuân thủ quy định công tác phòng, chống dịch Covid -19 theo quy định của Bộ Y tế.

- Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp đủ tiền sử dụng đất theo kết quả trúng đấu giá vào ngân sách nhà nước và các khoản tài chính khác có liên quan phải nộp theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất của cơ quan Thuế. Nếu người trúng đấu giá không nộp đủ tiền sử dụng đất phải nộp theo kết quả đấu giá lô đất ở và các khoản tài chính khác có liên quan phải nộp theo quy định của pháp luật thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát tham mưu cho các cơ quan chức năng trình UBND huyện Phù Cát hủy kết quả đấu giá quyền sử dụng đất.

- Người trúng đấu giá được nhận đất, văn bản công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất và biên bản cắm mốc bàn giao đất trúng đấu giá khi đã nộp đủ tiền sử dụng đất và các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định pháp luật. Trường hợp diện tích đất thực tế được giao nhỏ hơn hoặc lớn hơn diện tích xác định trong kết quả đấu giá thì người trúng đấu giá được hoàn trả lại hoặc nộp thêm số tiền sử dụng đất theo diện tích thực tế, đơn giá theo giá trúng đấu giá.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản - 37 Phan Đình Phùng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. ĐT: 0256.3822216; 3812837; 3814641.

Nơi nhận:

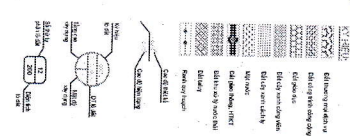
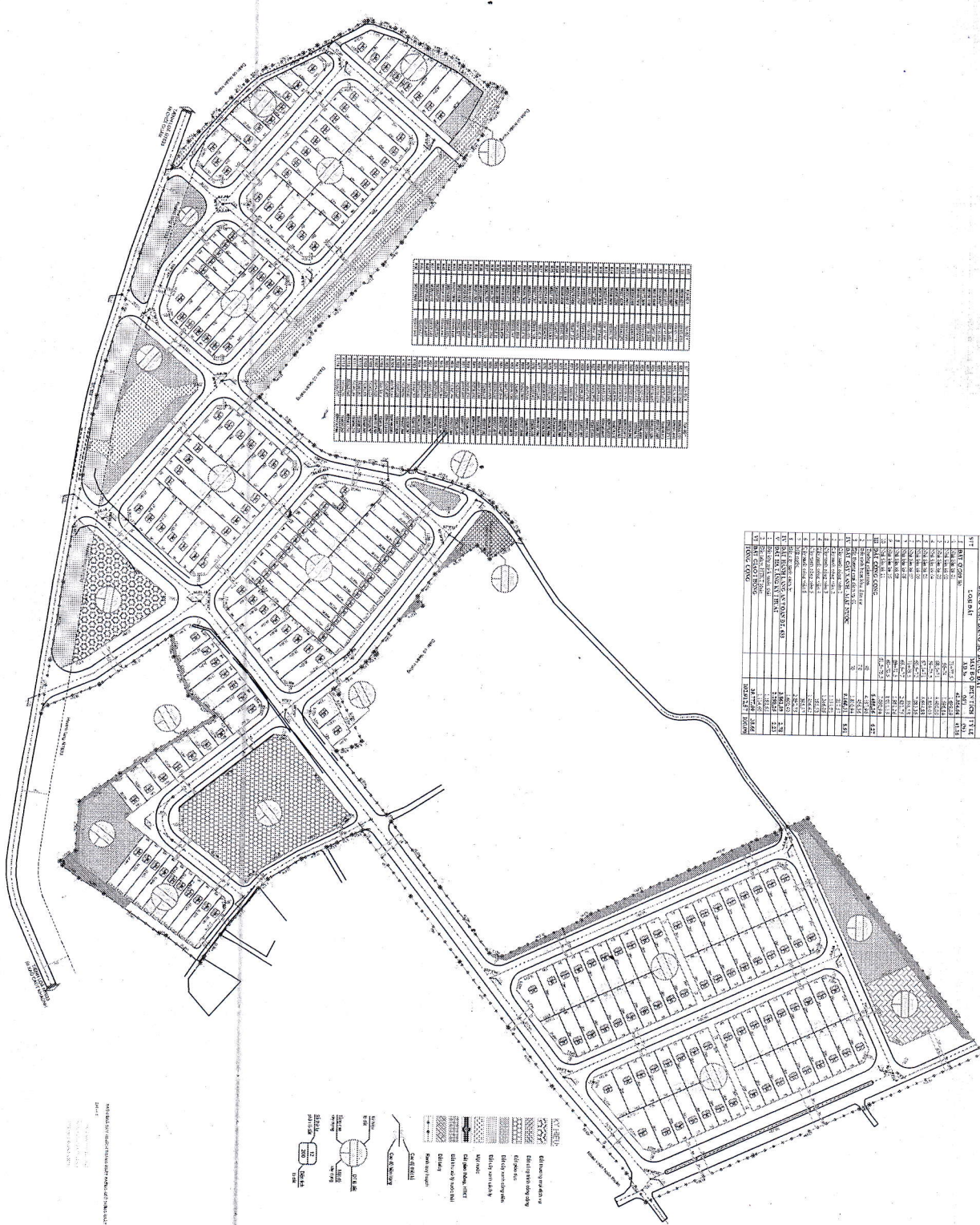
- Ban QL dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Cát(lưu HS, niêm yết (2b));
- UBND xã Cát Tài, huyện Phù Cát (để biết, niêm yết (2b));
- Thôn Trưởng thôn Chánh Danh, xã Cát Tài (để biết, niêm yết (2b));
- Đài Truyền thanh xã Cát Tài (để biết, phát thông tin (1b));
- Niêm yết công khai tại Trung tâm DVĐGTS;
- Lưu: HS, VT.



GIÁM ĐỐC

Đặng Thị Ngọc Uyên

1:500



BẢNG CHỈ SỐ VÀ MÃ SỐ			
STT	LOẠI HÌNH	MÃ SỐ	CHỈ SỐ
1	Đường phố	101	101
2	Đường nội bộ	102	102
3	Đường đi bộ	103	103
4	Đường xe đạp	104	104
5	Đường xe máy	105	105
6	Đường ô tô	106	106
7	Đường xe tải	107	107
8	Đường xe buýt	108	108
9	Đường xe đạp điện	109	109
10	Đường xe máy điện	110	110
11	Đường xe tải điện	111	111
12	Đường xe buýt điện	112	112
13	Đường xe đạp điện	113	113
14	Đường xe máy điện	114	114
15	Đường xe tải điện	115	115
16	Đường xe buýt điện	116	116
17	Đường xe đạp điện	117	117
18	Đường xe máy điện	118	118
19	Đường xe tải điện	119	119
20	Đường xe buýt điện	120	120
21	Đường xe đạp điện	121	121
22	Đường xe máy điện	122	122
23	Đường xe tải điện	123	123
24	Đường xe buýt điện	124	124
25	Đường xe đạp điện	125	125
26	Đường xe máy điện	126	126
27	Đường xe tải điện	127	127
28	Đường xe buýt điện	128	128
29	Đường xe đạp điện	129	129
30	Đường xe máy điện	130	130
31	Đường xe tải điện	131	131
32	Đường xe buýt điện	132	132
33	Đường xe đạp điện	133	133
34	Đường xe máy điện	134	134
35	Đường xe tải điện	135	135
36	Đường xe buýt điện	136	136
37	Đường xe đạp điện	137	137
38	Đường xe máy điện	138	138
39	Đường xe tải điện	139	139
40	Đường xe buýt điện	140	140
41	Đường xe đạp điện	141	141
42	Đường xe máy điện	142	142
43	Đường xe tải điện	143	143
44	Đường xe buýt điện	144	144
45	Đường xe đạp điện	145	145
46	Đường xe máy điện	146	146
47	Đường xe tải điện	147	147
48	Đường xe buýt điện	148	148
49	Đường xe đạp điện	149	149
50	Đường xe máy điện	150	150
51	Đường xe tải điện	151	151
52	Đường xe buýt điện	152	152
53	Đường xe đạp điện	153	153
54	Đường xe máy điện	154	154
55	Đường xe tải điện	155	155
56	Đường xe buýt điện	156	156
57	Đường xe đạp điện	157	157
58	Đường xe máy điện	158	158
59	Đường xe tải điện	159	159
60	Đường xe buýt điện	160	160
61	Đường xe đạp điện	161	161
62	Đường xe máy điện	162	162
63	Đường xe tải điện	163	163
64	Đường xe buýt điện	164	164
65	Đường xe đạp điện	165	165
66	Đường xe máy điện	166	166
67	Đường xe tải điện	167	167
68	Đường xe buýt điện	168	168
69	Đường xe đạp điện	169	169
70	Đường xe máy điện	170	170
71	Đường xe tải điện	171	171
72	Đường xe buýt điện	172	172
73	Đường xe đạp điện	173	173
74	Đường xe máy điện	174	174
75	Đường xe tải điện	175	175
76	Đường xe buýt điện	176	176
77	Đường xe đạp điện	177	177
78	Đường xe máy điện	178	178
79	Đường xe tải điện	179	179
80	Đường xe buýt điện	180	180
81	Đường xe đạp điện	181	181
82	Đường xe máy điện	182	182
83	Đường xe tải điện	183	183
84	Đường xe buýt điện	184	184
85	Đường xe đạp điện	185	185
86	Đường xe máy điện	186	186
87	Đường xe tải điện	187	187
88	Đường xe buýt điện	188	188
89	Đường xe đạp điện	189	189
90	Đường xe máy điện	190	190
91	Đường xe tải điện	191	191
92	Đường xe buýt điện	192	192
93	Đường xe đạp điện	193	193
94	Đường xe máy điện	194	194
95	Đường xe tải điện	195	195
96	Đường xe buýt điện	196	196
97	Đường xe đạp điện	197	197
98	Đường xe máy điện	198	198
99	Đường xe tải điện	199	199
100	Đường xe buýt điện	200	200



1:500